Substitutions for N

No threshold

% of N substitutions

Absolute number of compounds with substitution

H 0.5 2																	He
Li	Be										B 2.0 8	C 13.6 54	N	O 7.0 28	F 0.2 1		Ne
Na	Mg 0.5 2										Al	Si	P 13.8 55	S 9.0 36	Cl 0.2 1		Ar
K	Ca	Sc	Ti 0.2 1	V	Cr	Mn	Fe	Co	Ni	Cu 0.2 1	Zn 1.7 7	Ga	Ge 0.5 2	As 13.6 54	Se 7.3 29	Br 0.5 2	Kr
Rb	Sr	Y	Zr	Nb	Mo	Tc	Ru	Rh	Pd 0.2 1	Ag 0.2 1	Cd	In	Sn 0.5 2	Sb 11.6 46	Te 7.0 28	I 0.2 1	Xe
Cs	Ba 0.2 1		Hf	Ta	W	Re	Os	Ir	Pt 0.2 1	Au 0.2 1	Hg	Tl 0.2 1	Pb	Bi 5.5 22	Po 2.0 8	At	Rn
Fr	Ra																
		La	Ce	Pr	Nd	Pm	Sm	Eu	Gd	Tb	Dy	Ho	Er	Tm	Yb	Lu	
		Ac	Th	Pa	U	Np	Pu	Am	Cm	Bk	Cf	Es	Fm	Md	No	Lr	